

Bản án số: 212/2023/HS-ST
Ngày: 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tấn

2. Ông Lương Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2023/TLST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 12/2023/TB-TA ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn Thượng Khuông, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Vũ Văn Tỷ (đã chết); Con bà: Vũ Thị Vinh; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị Chúc (đã ly hôn); Con: Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006, bị Công an phường Hoàng Liet, quận Hoàng Mai, T phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Năm 2011, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, T phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, T phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án và án phí năm 2014; Năm 2020, bị Đoàn Công an Quang Châu- Công an huyện Việt Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Đức D, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn:

9/12; Con ông: Nguyễn Văn Bình; Con bà: Ngô Thị Vinh; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Chu Thị Tỳ Linh; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 28/9/2018, bị Công an thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, T phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 27/9/2018, bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh, T phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, đến ngày 29/02/2020 thì chấp hành xong; Ngày 11/9/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an T phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án; hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh khởi tố, tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo được trích xuất để xét xử (có mặt).

* **Bị hại:** Anh Tạ Quang M, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Cầu Thượng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Phùng Thị M T, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

* **Người tố giác:** Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hạc, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Văn T cùng chị Phùng Thị M T dựng lán tạm tại khu vực chân cầu vượt dành cho người đi bộ qua đường Cao tốc Hà Nội-Bắc Giang Tộc địa phận tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để bán nước và cơm hộp cho khách. Tháng 4/2023, bị cáo Nguyễn Đức D đến làm Tê cho T và chị T. Ngày 19/4/2023, anh Tạ Quang M, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố Cầu Thượng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến công trường xây dựng Công ty JA Solar Khu công nghiệp Việt Hàn ở địa phận xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên để thi công lắp cửa cuốn. Để đảm bảo thời gian, chất lượng công việc, anh M đặt chị T giao cơm trưa cho nhóm thợ và anh M tại công trường xây dựng Công ty JA Solar vào hồi 11 giờ 30 phút hàng ngày. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, T đi xe mô tô mang cơm hộp đến công trường Công ty JA Solar giao cho anh M. Không thấy anh M ra nhận cơm như đã hẹn, T gọi điện nhiều lần vào số điện thoại của anh M để yêu cầu nhận cơm nhưng anh M không nghe máy. T gọi điện thoại thông báo cho chị T biết không liên hệ được cho anh M để giao cơm, và T tiếp tục đứng ở đường đi trong công trường đợi anh M. Chị T gọi điện thoại cho anh M nhưng cũng không thấy anh M nghe máy. Thấy T đi giao cơm lâu không về nên D đi xe mô tô đến chỗ T, mục đích để xem T có bị làm sao hay không. Khi đến nơi, D đứng cùng T tại đường đi trong công trường để đợi giao cơm cho anh M. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, anh M phát hiện điện thoại có nhiều cuộc gọi nhớ của T và chị T (do

trước đó anh M không cầm điện thoại) gọi giao cơm nên bảo anh Hoàng Văn Hai, sinh năm 1991, trú tại thôn Bình M, xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là thợ làm cùng anh M ra gặp T để lấy cơm. Khi anh Hai ra gặp T lấy cơm thì T không đồng ý giao cơm cho anh Hai, yêu cầu anh M phải tự ra lấy cơm. Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh M đội mũ bảo hộ lao động đi từ tòa nhà Công ty ra đường đi của công trường gặp T để lấy cơm. Thấy anh M đi đến, cách T khoảng 01m, do bức tức việc chậm nhận cơm nên T nói, chửi anh M thì anh M nói, chửi lại T. Lúc này, T dùng tay phải đâm vào vùng má bên trái của anh M thì anh M giơ tay trái lên đỡ, gạt tay T ra. Lập tức, T lấy trong giỏ đựng cơm ở trên xe mô tô một chiếc đèn pin vỏ bằng kim loại và nhựa màu đen, chiều dài khoảng 40 cm, đường kính khoảng 3 cm (do T để trước đó, dùng đi giao cơm tối cho khách hàng ngày) cầm ở tay phải đứng đối diện, cách anh M khoảng 01 m rồi vụt một nhát từ trên xuống dưới trúng vào mũ bảo hộ anh M đang đội, xướt vào vành tai trái làm rách da chảy máu và mũ bảo hộ bị dập, vỡ một phần. T tiếp tục dùng đèn pin vụt thêm một nhát về phía đầu anh M thì anh M giơ tay trái lên đỡ làm cho đèn pin bị gãy. Cùng lúc này, D đang đứng cạnh, bên trái anh M tay phải cầm gậy kim loại dài khoảng 60 cm (loại gậy rút ba khúc mang theo trước đó) vụt 01 nhát vào vùng bụng của anh M. Anh M ngồi xồm người xuống mặt đường đi trong công trường thì bị T tiếp tục dùng chân phải đá 01 nhát vào vùng sườn trái của anh M rồi cả hai dừng lại không đánh anh M nữa. T để lại cơm cho anh M rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn D ở lại đợi anh M trả tiền cơm xong cũng điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau đó, anh M được anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980, trú tại thôn Hạc, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là người làm cùng công trường đưa đến Bệnh viện đa khoa Anh Quát ở huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để khám, điều trị thương tích, đến ngày 03/5/2023 thì ra viện.

Cùng ngày 24/4/2023, anh Nguyễn Hữu T làm đơn tố cáo hành vi T, D đánh gây thương tích cho anh M tới Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên.

Ngày 13/5/2023, Nguyễn Đức D, Vũ Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi đánh gây thương tích cho anh M như nêu trên.

Tại phiếu khám vào viện và Giấy ra viện ngày 03/5/2023 của Bệnh viện đa khoa Anh Quát thể hiện: anh M vào viện điều trị thương tích từ ngày 24/4/2023 đến ngày 03/5/2023 thì ra viện với thương tích: Gãy 1/3 trên xương trụ trái. Gãy xương sườn IX, X bên phải (S00). Chấn động não (S01.3). Vết thương hở tai trái.

Ngày 04/5/2023, anh Tạ Quang M giao nộp 01 mũ bảo hộ màu trắng có chữ “SSEDA” phần đỉnh mũ có vết vỡ khuyết nhựa, kích thước (8,5 x 1,5) cm, xung quanh có vết nứt vỡ.

Ngày 12/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên trên cơ thể anh Tạ Quang M. Cơ chế, chiều hướng hình T dấu vết, lực tác động đối với thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1415/23/KLTTCT-TTPY ngày 23/5/2023, Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Tạ Quang M tại thời điểm giám định là: Thương tích vết sẹo vành tai trái kích thước nhỏ: 1%. Thương tích gãy xương sườn IX: 2%. Thương tích gãy xương sườn X: 2%. Thương tích chấn động não + điện não đồ: 1%. Thương tích vết sẹo mổ mặt ngoài cẳng tay trái + Vết sẹo mổ chốt đinh XQuang: Gãy 1/3 trên xương trụ, đã kết hợp xương nẹp vít, can tốt, trục thẳng: 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%. Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng. Các thương tích vết sẹo vành tai trái, chấn động não: Lực tác động nhẹ. Các thương tích gãy xương sườn IX, X, Gãy 1/3 trên xương trụ trái lực: Lực tác động mạnh. (Bút lục số 25-27)

Ngày 15/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trung cầu Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung qua hình ảnh đèn pin, gây kim loại do bị cáo T, D tự vẽ lại trong quá trình điều tra vụ án để xác định có gây ra được thương tích cho anh M như nêu trên không.

Tại bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 1693/KLBSSH-PY ngày 22/9/2023, Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Các đồ vật miêu tả như trong hình vẽ gây được thương tích cho anh Tạ Quang M.

Ngày 22/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cho bị cáo T tự thực nghiệm lại hành vi T, D gây thương tích cho anh M vào ngày 24/4/2023. Kết quả, T tự thực nghiệm lại toàn bộ hành vi cùng D gây thương tích cho anh M như nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức D về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 02 năm 01 tháng tù đến 02 năm 3 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 02 năm tù đến 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức D T khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo T, D nhận thức được việc làm của mình là sai, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phùng Thị M T có mặt trình bày: Chị đã cùng bị cáo T bồi thường cho anh M số tiền 40.000.000 đồng, tại phiên tòa chị không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả cho chị số tiền này. Chị không có yêu cầu đề nghị gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người tố giác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo T, D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vật chứng T giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 24/4/2023, tại đường đi trong công trường xây dựng Công ty JA Solar ở Khu công nghiệp Việt Hàn, Tộc địa phân xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, do mâu Tẫn trong việc Vũ Văn T đến giao cơm trưa nhưng anh Tạ Quang M, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố Cầu Thượng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra nhận cơm muộn so với giờ hẹn. Vũ Văn T có hành vi dùng đèn pin có vỏ bằng kim loại và nhựa màu đen, chiều dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 3 cm vọt vào vùng đầu, tay trái, dùng tay dấm vào vùng mặt, dùng chân dẫm vào vùng sườn trái anh M; đồng thời Nguyễn Đức D dùng gậy kim loại dài khoảng 60 cm (loại gậy rút ba khúc) vọt ngang vào bụng anh M. Hậu quả, anh M bị thương tích: gãy 1/3 trên xương trụ trái; gãy xương sườn IX, X bên phải (S00); chấn động não (S01.3); rách tai trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 16%. Bị cáo T dùng đèn pin, bị cáo D dùng gậy kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh M. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò trong vụ án của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này trước khi thực hiện hành vi các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; bị

cáo T do mâu Tần trong việc đến giao com trưa nhưng anh M ra nhận com muộn so với giờ hẹn, T đã dùng đèn pin vụt vào vùng đầu, tay trái, dùng tay đấm vào vùng mặt, dùng chân đá vào sườn trái anh M, thương tích của anh M chủ yếu do bị cáo gây ra nên bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo D trong vụ án. Bị cáo D dùng gậy kim loại vụt ngang vào bụng anh M nên D đồng phạm giúp sức với T trong việc cố ý gây thương tích cho anh M.

[5] Về tính chất hành vi phạm tội:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo T, D đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu Tần cá nhân trong việc giao com trưa giữa bị cáo T và anh M, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh M, hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hãn, côn đồ coi thường các quy tắc của cuộc sống xã hội và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Các bị cáo T, D đều có nhân thân xấu.

Bị cáo T năm 2006, 2011, 2014 đã từng bị Tòa án xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng, đánh bạc. Năm 2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị cáo D năm 2018 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, năm 2018 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, năm 2023 bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Các bị cáo T, D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo T, D đều có nhân thân xấu, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, có tính chất côn đồ nên cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời

gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo T đã bồi thường cho anh Tạ Quang M tổng số tiền 40.000.000 đồng. Hiện tại, anh M không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử xét không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc đèn pin và chiếc gậy sắt T và D sử dụng để đánh anh M, T và D khai sau khi đánh anh M xong thì mang về cất tại lán tạm dùng bán hàng của chị T. Sau đó, lán tạm dùng bán hàng của chị T bị cưỡng chế giải tỏa nên bị thất lạc mất, do đó Cơ quan điều tra không T giữ được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc mũ bảo hộ lao động anh M giao nộp là tài sản của anh M. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại cho anh M. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 02 (hai) năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Buộc các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT(Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các bị cáo; Bị hại vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

